TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-PT
Ngày 25 - 01- 2019
V/v tranh chấp về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Lưỡng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi

Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Hồng T, sinh năm 1974

Hiện đang tạm trú tại địa chỉ: Số nhà 26, ngõ 12, đường T1, phố B, phường T2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Bích N1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 219, phố B1, phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Đặng Văn D là luật sư của Văn phòng luật sư Đặng D và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Hoàng Thị Bích N1, sinh năm 1978.

Tại phiên tòa ngày có mặt anh chị N1, anh T, ông D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh Đinh Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Hồng T và chị Hoàng Thị Bích N1 được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 02 năm 2004 tại Uỷ ban nhân dân xã N2, thị xã Ninh Bình (Nay là phường N2, thành phố N),tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh T, chị N1 diễn ra bình thường được khoảng 7 đến 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Trong thời kỳ hôn nhân, chị N1 yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, anh T, chị N1 đã thỏa thuận chia tài sản chung và thống nhất ký đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Sau đó, chị N1 lại không đồng ý thuận tình ly hôn. Đến nay, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu kéo dài hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: anh T và chị N1 có hai con chung là Cháu Đinh Hoàng PA, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2005 và cháu Đinh Đức M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2009. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Đức M, sinh năm 2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đinh Hoàng PA cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, chị Hoàng Thị Bích N1 trình bày:

Chị N1 và anh T kết hôn ngày 08/3/2004 sau một thời gian dài tìm hiểu trước sự chứng kiến, chúc phúc của hai bên gia đình, anh em bạn bè đồng nghiệp. Trong suốt quá trình chung sống chúng tôi luôn yêu thương đoàn kết, gắn bó cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Anh T là một người đàn ông mẫu mực, là một người chồng tốt, một người cha tốt, có trách nhiệm với gia đình. Bản thân chị N1 cũng là một người con thảo, một người mẹ hiền, là một người vợ đảm đang hết lòng vì chồng con; là chỗ dựa, là hậu phương vững chắc cho chồng yên tâm công tác, phấn đấu và thăng tiến. Vợ chồng anh chị đã từng nắm tay nương tựa vào nhau vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách trong cuộc sống để có ngày hôm nay. Bao năm qua vợ chồng sống hạnh

phúc, ngôi nhà tổ ấm yêu thương của anh chị luôn tràn ngập tiếng cười, là mẫu hình lý tưởng, là niềm mơ ước của bao người. Thời gian gần đây, lịch công tác của anh T nhiều hơn, thời gian anh giành cho gia đình ít hơn, ít quan tâm đến vợ con hơn. Anh T đặt vấn đề ly hôn với và nói tình cảm của anh đã thay đổi, anh T không còn yêu thương chị N1 nữa và đe dọa ép buộc chị N1 ký đơn thỏa thuận ly hôn, nếu không đồng ý ký đơn thỏa thuận anh T sẽ ly hôn đơn phương. Chị N1 không nhất trí ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. bản thân chị N1 rất yêu chồng, chị N1 rất cần anh T. Các con của anh chị cần có sự yêu thương của cha, của mẹ, chị em luôn bên cạnh nhau. Các con của anh chị đang ở độ tuổi nhạy cảm, nếu gia đình tan vỡ có nhiều nguy cơ sang chấn tâm lý sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tương lai của các cháu sau này. Chị N1 đề nghị Tòa án xem xét hòa giải để vợ chồng anh chị được đoàn tụ.

Về con chung: Anh T và chị N1 có hai con chung là Cháu Đinh Hoàng PA, và cháu Đinh Đức M. Vì chị N1 không nhất trí ly hôn nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Nhưng nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị N1 muốn nuôi cả hai cháu và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị N1 đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/10/2018, cháu Đinh Hoàng PA và cháu Đinh Đức M trình bày:

Hiện nay, các cháu đang ở với chị N1. Các cháu thỉnh thoảng thấy bố mẹ cãi nhau. Anh T bảo với các cháu bảo là bố mẹ cãi nhau nên anh T ra ngoài thuê nhà ở. Các cháu đã biết việc anh T làm đơn xin ly hôn và không muốn bố mẹ ly hôn, các cháu mong muốn ở cả với bố mẹ. Nhưng nếu bố mẹ ly hôn không ở cùng nhau nữa thì các cháu xin được ở với mẹ. Trường hợp anh T muốn nuôi dưỡng các cháu thì đề nghị Tòa án xử theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị đề ngày 12 tháng 11 năm 2018, chị Hoàng Thị Bích N1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị N1 đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị N1 xin được nuôi hai cháu vì chị N1 có thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con, có chỗ ở ổn định, từ bé các cháu đã do chị N1 chăm sóc, anh T hiện nay không có nhà phải đi thuê nhà để ở, thường xuyên phải đi công tác xa nên không có thời gian và điều kiện để trực tiếp, chăm sóc nuôi dậy con.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh T và chị N1 đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hồng T về việc "Xin ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với chị Hoàng Thị Bích N1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Đinh Hồng T và chị Hoàng Thị Bích N1.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Đức M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2009, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến khi cháu M đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Giao cho chị Hoàng Thị Bích N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Hoàng PA, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2005, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến khi cháu PA đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Anh Đinh Hồng T và chị Hoàng Thị Bích N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh T, chị N1 thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền cho con: Anh Đinh Hồng T và chị Hoàng Thị Bích N1 không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đinh Hồng T và chị Hoàng Thị Bích N1 đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2018, bị đơn chị Hoàng Thị Bích N1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con sau ly hôn với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh Đinh Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Đức M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2009 là không thấu tình đạt lý, ảnh hưởng đến quyền lợi của các con của chị N1 và không đúng với nguyện vọng của các cháu vì chị N1 có đủ điều kiện chăm sóc dạy dỗ các con và nguyện vọng của hai cháu đều muốn ở với chị N1. Chị N1 đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng giao cả hai cháu Đinh Hoàng PA và cháu Đinh Đức M cho chị N1 chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành theo nguyện vọng của các cháu. Buộc anh Đinh Hồng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản

án sơ thẩm giao cho chị N1 được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của chị N1 và anh T. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về việc nuôi con sau khi ly hôn. Tại cấp phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về nội dung: Sau khi phân tích các điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung của anh T và chị N1 nguyện vọng của các cháu. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị Bích N1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Án phí dân sự phúc thẩm chị Hoàng Thị Bích N1 phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Hoàng Thị Bích N1 đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị Bích N1 làm và nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên Tòa án tiến hành việc xét xử phúc thẩm phần bản án có kháng cáo theo qui định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị Bích N1 như sau:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị Hoàng Thị Bích N1 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con sau ly hôn với lý do Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh Đinh Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Đức M là không thấu tình đạt lý, ảnh hưởng đến quyền lợi của các con của chị N1 và không đúng với nguyện vọng của các cháu vì chị N1 có đủ điều kiện chăm sóc dạy dỗ các con và nguyện vọng của hai cháu đều muốn ở với chị N1. Chị N1 đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng giao cả hai cháu Đinh Hoàng PA và cháu Đinh Đức M cho chị N1 chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành theo nguyện vọng của các

cháu. Buộc anh Đinh Hồng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Tại cấp sơ thẩm anh T và chị N1 không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định anh T, chị N1 có hai con chung là Cháu Đinh Hoàng PA, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2005 và cháu Đinh Đức M, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2009 và nhận định về điều kiện nuôi con của anh T và chị N1. Cả hai đều có đủ điều kiện để về mọi mặt để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu, xem xét nguyện vọng của các cháu Đinh Hoàng PA và Đinh Đức M, quyết định giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Đối với cháu Đinh Hoàng PA, sinh năm 2005, cháu đang ở độ tuổi phát triển tính cách, hình thành tâm sinh lý của người phụ nữ cần có sự chăm sóc, chỉ bảo, giúp đỡ thường xuyên của người mẹ. Mặt khác, cháu Đinh Hoàng PA có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu Đinh Hoàng PA cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu PA. Đối với cháu Đinh Đức M là con trai, hiện tại cháu 10 tuổi cần sự hỗ trợ, giúp đỡ thường xuyên của người bố nên giao cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu M. Các tài liệu do chị N1 cung cấp ở cấp phúc thẩm được xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay và kết quả tranh tụng tại phiên tòa khẳng định phán quyết của cấp sơ thẩm đã đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ em và nguyện vọng của các cháu. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị N1 không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị N1 không được chấp nhận nên chị N1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ: Điều 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị Bích N1 ghi ngày 28/11/2018.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Hoàng Thị Bích N1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000951 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Chị Hoàng Thị Bích N1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 01 năm 2018**.**

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân thành phố N;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Huy Lưỡng